

Bản án số: **204/2022/HSST**  
Ngày: 24/09/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Tạ Thị Thu Hương**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Bà Đặng Thị Cẩm Thúy**

**Bà Nguyễn Thị Xuân Hồng**

*- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* **Ông Đinh Nho Bình** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* **Bà Vũ Thị Lan Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 09 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 203/2022/HSST ngày 15/09/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 09 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đăng N** - sinh năm: 1996 tại Vĩnh Phúc; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện tại: tổ dân phố K, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Đăng Q; Con bà: Nguyễn Thu H; Có vợ: Bùi Thị Nguyệt Á; Danh chỉ bản số 203 do Công an quận Cầu Giấy lập ngày 22/04/2022; Tiền án tiền sự: Không; Đầu thú ngày 14/04/2022; Huỷ bỏ tạm giữ ngày 22/04/2022; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

*- Bị hại:* **Chị Âu Thị H** - sinh năm: 2000; ĐKKHKT: xóm C, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt tại phiên tòa.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Ông Nguyễn Đăng Q** - sinh năm: 1969; ĐKKHKT: tổ dân phố K, phường T, thành phố P, Vĩnh Phúc. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua ứng dụng hẹn hò "Tinder", Nguyễn Đăng N nói chuyện và làm quen với chị Âu Thị H (sinh năm: 2000; ĐKKHKT: xóm C, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên). Khoảng đầu tháng 03/2022, N chuyển đến ở chung phòng trọ với chị Âu Thị H tại phòng A, số B ngõ C đường T, phường T, quận C, Hà Nội. Quá trình ở chung N và chị H thoả thuận mỗi người trả một nửa tiền thuê phòng và tiền điện, nước là 1.325.000 đồng/1 tháng. Khoảng 18 giờ ngày 17/03/2022, tại phòng trọ, chị H nói chuyện với N về việc tài khoản ngân hàng của chị H đang bị lỗi nên không chuyển được tiền đóng học phí cho Trường Đại học dân lập P (địa chỉ tại số A, phố T, phường Y, quận C, Hà Nội). Khi nghe chị H nói vậy, N nảy sinh ý định sẽ nói dối chị H là để N đứng ra chuyển tiền đóng học phí rồi lấy tiền mặt của chị H để tiêu xài. N nói với chị H tài khoản có đủ số tiền 17.451.000 đồng, để N chuyển tiền đóng học rồi chị H rút tiền trả N sau. Chị H tin tưởng nên đồng ý.

Sau đó, chị H gửi cho N thông tin chuyển khoản với nội dung "5270531authihalop52075A4nophocphiky2/2021-2022", số tiền cần chuyển là 17.451.000 đồng đến số tài khoản 110002808743 tại Ngân hàng C mang tên Trường Đại học dân lập P. Lúc này, N sử dụng điện thoại cá nhân, truy cập vào website "google.com", tìm từ khoá "Chỉnh sửa bill giao dịch chuyển tiền", khi hiện ra các kết quả tìm kiếm và truy cập vào 01 đường link (hiện không nhớ rõ) có hiển thị các biểu mẫu chứng từ giao dịch chuyển tiền của các ngân hàng, N điền thông tin chuyển tiền như nội dung chị H cung cấp nêu trên vào biểu mẫu của ngân hàng V và hiển thị là trạng thái giao dịch thành công rồi đưa điện thoại cho chị H xem và chị H tin N đã chuyển tiền thành công. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, N giục chị H đi rút tiền để trả cho N và cả hai cùng đến cây ATM của Ngân hàng B tại tầng A, toà nhà E, số B đường T, phường T, quận C, Hà Nội, chị H rút số tiền 17.600.000 đồng rồi cùng N đi dạo phố. Khi đi đến khu vực trước cây ATM của T ở số A phố T, quận C, Hà Nội, chị H đưa trả cho N số tiền 17.500.000 đồng là số tiền N chuyển đóng học phí cho chị H. Tiếp đó, ngày 05/04/2022, khi đang ở phòng trọ, chị H nói với N "Anh đưa cho em 1.000.000 đồng để em nộp tiền thuê nhà và điện, nước, số tiền còn lại em sẽ đóng đủ, lúc này do N cần tiền chi tiêu nên tiếp tục nói dối với chị H là "Em chuyển khoản cho anh 1.500.000 đồng đi, anh có tiền mặt ở đây, để anh nộp tiền nhà luôn". Chị H tin tưởng nên đã chuyển số tiền 1.500.000 đồng đến tài khoản số 2512199699 tại Ngân hàng M mang tên Nguyễn Đăng N. Sau khi nhận được tiền, N không nộp tiền nhà cho bà Nguyễn Thị T (SN: 1972, trú tại số B ngõ C đường T, phường T, quận C, Hà Nội là người quản lý thu tiền thuê nhà) như N đã nói với chị H. Sau khi chiếm đoạt được số tiền 19.000.000 đồng của chị H, ngày 18/03/2022, N đến cửa hàng cầm đồ F tại số A đường L, phường T, quận Đ, Hà Nội và thanh toán số tiền 4.353.715 đồng để chuộc chiếc máy tính xách tay màu trắng, hiệu Asus mà N đã cầm cố tại đây vào ngày 09/03/2022 theo hợp đồng số 20372022052, số tiền còn lại N đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Sau đó, chị H liên lạc với Trường Đại học dân lập P thì được biết N không nộp tiền học cho chị H như thoả thuận, chị H liên lạc với N nhưng N lẩn tránh, chị H đến Công an phường T trình báo. Đến ngày 14/04/2022, N đến Công an phường T đầu thú.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Đăng N: 01 chiếc điện thoại OPPO F9 màu tím lắp sim số 0833.251.296 và 01 chiếc máy tính xách tay màu trắng nhãn hiệu Asus.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đăng N đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên. Lời khai của N phù hợp với lời khai của bị hại, cùng tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Ngày 14/04/2022, ông Nguyễn Đăng Q là bố của Nguyễn Đăng N thay N trả lại số tiền 19.000.000 đồng (gồm 13.000.000 đồng tiền mặt và 6.000.000 đồng tiền chuyển khoản) cho chị Âu Thị H. Sau khi nhận lại tiền, chị H không có yêu cầu gì khác.

Đối với chiếc điện thoại OPPO F9 màu tím lắp sim số 0833.251.296 thu giữ Nguyễn Đăng N, N sử dụng để liên lạc hàng ngày, qua kiểm tra không phát hiện gì liên quan đến vụ án trong phần cuộc gọi, tin nhắn, ứng dụng khác.

Đối với chiếc máy tính xách tay màu trắng nhãn hiệu Asus là tài sản của N không liên quan đến vụ án, ngày 22/08/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại chiếc máy tính trên cho N.

Về dân sự: chị Âu Thị H đã nhận lại số tiền mà N chiếm đoạt và không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 197/CT-VKSCG ngày 14/09/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố Nguyễn Đăng N về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đăng N về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt: Nguyễn Đăng N từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo hạn thử thách 24 đến 30 tháng. Miễn hình phạt bổ sung.

Về dân sự: bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Tang vật: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại OPPO F9 màu tím.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo thấy mình có tội và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào những chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được của vụ án, cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được của vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/03/2022, tại phòng A, số B ngõ C đường T, phường T, quận C, Hà Nội, chị Âu Thị H cần chuyển tiền học vào tài khoản của Trường Đại học dân lập P, bị cáo N và chị H đã thỏa thuận N sẽ chuyển tiền từ tài khoản của N vào tài khoản của Trường Đại học dân lập P, còn chị H sẽ trả tiền mặt cho N. N sử dụng điện thoại cá nhân, truy cập vào website “google.com”, tìm từ khoá “Chỉnh sửa bill giao dịch chuyển tiền”, và truy cập vào 01 đường link có hiển thị các biểu mẫu chứng từ giao dịch chuyển tiền của các ngân hàng, N điền thông tin chuyển tiền như nội dung chị H đã cung cấp vào biểu mẫu của ngân hàng V và hiển thị là trạng thái giao dịch thành công rồi đưa cho chị H xem và chị H tin tưởng N đã chuyển tiền thành công vào tài khoản của trường Đại học dân lập P nên đã trả tiền mặt cho N. Tiếp đó, ngày 05/04/2022, là ngày H phải trả tiền thuê trọ cho bà Nguyễn Thị T là người quản lý nhà trọ, H bảo bị cáo N chuyển cho H 1.000.000 đồng là tiền N phải trả tiền nhà như thỏa thuận giữa H và N, N bảo H chuyển cho N 1.500.000 đồng để N trả cho bà T và H đã chuyển tiền cho N bằng hình thức chuyển khoản, N đã nhận tiền của H nhưng không trả cho bà T mà dùng tiền tiêu sài cá nhân. Bị cáo Nguyễn Đăng N có hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tổng số tiền 19.000.000 đồng của người bị hại, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã lợi dụng sự nhẹ dạ của phụ nữ để chiếm đoạt tài sản. Số tiền bị cáo chiếm đoạt có giá trị tương đối lớn. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý hình sự để cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã tích cực tác động gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả để bồi thường thiệt hại về tài sản cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được

hưởng án treo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và cũng là tạo điều kiện cho bị cáo trở thành người tốt.

Bị cáo không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 5 điều 174 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Về bồi thường dân sự:

Bố bị cáo là ông Nguyễn Đăng Q khắc phục hậu quả bồi thường số tiền 19.000.000 đồng cho người bị hại là chị Âu Thị H. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, ông Nguyễn Đăng Q đã tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo, không có đề nghị gì về phần bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tang vật: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại OPPO F9 màu tím là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** bị cáo **Nguyễn Đăng N** phạm tội **Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**.

**Căn cứ vào:** khoản 1 Điều 174; Điều 47; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Bộ luật hình sự.

- Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử phạt:** **Nguyễn Đăng N 12 (mười hai)** tháng tù, cho hưởng án treo, hạn thử thách **24 (hai mươi tư)** tháng, thời hạn kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**Vật chứng:** Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại kiểu dáng OPPO F9 màu tím, bên trong có sim (không xác định được số sim), điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 273 ngày 19/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy).

- Bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Bị cáo, bị hại,
- người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Thị Thu Hương**